

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 웨도잉 노트

9

쇼핑 – MUA SẮM 1

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



MP3를 들으며 먼저 써보고 따라 읽어 보세요.

Track 09-01

Hôm qua tôi đã mua chiếc áo này ở đây.

[홈 꾸아 또이 다 무어 짜엑 아오 나이 어 더이]

Lúc về nhà, tôi mặc thử và thấy hơi nhỏ.

[룹 베 냐 또이 막 트 바 터이 허이 녀]

Vì thế tôi muốn đổi cỡ to hơn.

[비 테 또이 무온 도이 꺼 떠 현]

Có thể đổi không ạ?

[꺼 테 도이 콤 아]

어제 여기서 이 옷을 샀어요.

집에 돌아가서 입어 보고 조금 작았어요.

그래서 저는 더 큰 사이즈로 바꾸고 싶어요.

바꿀 수 있을까요?

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 쉼도잉 노트

9

쇼핑 – MUA SẮM 1

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



쉴도잉하기

Hôm qua tôi đã mua chiếc áo này ở đây.

Lúc về nhà, tôi mặc thử và thấy hơi chật.

Vì thế tôi muốn đổi cỡ to hơn.

Có thể đổi không ạ?

어려운 발음 있나요?

Track 09-02

1. hôm qua

☐

5. mặc thử

☐

2. mua

☐

6. chật

☐

3. áo

☐

7. đổi

☐

4. về nhà

☐

8. cỡ

☐

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 웨도잉 노트

9

쇼핑 – MUA SẮM 2

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



MP3를 들으며 먼저 써보고 따라 읽어 보세요.

Track 09-03

Gần đây, tôi thường mua sắm qua mạng.

[건 더이 또이 트엉 무어 샴 꾸아 망]

Tôi thấy mua sắm trực tuyến có nhiều cái lợi.

[또이 터이 무어 샴 쪽 뚜이엔 꺼 니에우 까이 러이]

Không những có thể mua với giá rẻ

[콤 니응 꺼 테 무어 버이 지아 재]

Mà còn được giao đến tận nhà.

[마 겐 드억 지아오 덴 떤 냐]

최근에 저는 보통 인터넷 쇼핑을 해요.

온라인 구매는 많은 장점이 있어요.

저렴하게 살 수 있을 뿐만 아니라

집까지 배송도 해줘요.

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 쉼도잉 노트

9

쇼핑 – MUA SẮM 2

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



쉼도잉하기

Gần đây, tôi thường mua sắm qua mạng.

Tôi thấy mua sắm trực tuyến có nhiều cái lợi.

Không những có thể mua với giá rẻ

Mà còn được giao đến tận nhà.

어려운 발음 있나요?

Track 09-04

1. gần đây

☐

5. lợi

☐

2. mua sắm

☐

6. không những

☐

3. mạng

☐

7. mà còn

☐

4. trực tuyến

☐

8. giao đến

☐